

Số: 07/NQ-HĐND

Mai Sơn, ngày 20 tháng 6 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Phân bổ kế hoạch đầu tư công vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách Nhà nước năm 2023 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (các dự án khởi công mới năm 2023)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN
KHOÁ XXI, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ MƯỜI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh Sơn La ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La; Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh Sơn La ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La; Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh Sơn La về kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2023; Quyết định số 2569/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao kế hoạch vốn đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023;

Xét Tờ trình số 165/TTr-UBND ngày 13/6/2023 của UBND huyện; Báo cáo thẩm tra số 43/BC-KTXH ngày 16/6/2023 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và thảo luận tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ kế hoạch đầu tư công vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách Nhà nước năm 2023 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (các dự án khởi công mới năm 2023) với các nội dung như sau; 

1. Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước năm 2023 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (các dự án khởi công mới năm 2023): 37.202,74 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 33.468,74 triệu đồng;

- Ngân sách địa phương: 3.734,0 triệu đồng, trong đó: Ngân sách tỉnh (nguồn xổ số kiến thiết): 3.630,0 triệu đồng; Ngân sách huyện: Nguồn tiết kiệm chi năm 2022 (chuyển nguồn sang năm 2023 tại Quyết định số 523/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 của UBND huyện): 104,0 triệu đồng.

2. Nguyên tắc phân bổ

Thực hiện phân bổ theo quy định của Luật Đầu tư công ngày 16/3/2019; Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025; Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La; Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh Sơn La ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La; Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh Sơn La ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La.

3. Phương án phân bổ

3.1. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023: 19.190,0 triệu đồng (Ngân sách trung ương: 19.086,0 triệu đồng; Ngân sách huyện: 104,0 triệu đồng), trong đó:

(1) Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt: 1.144,0 triệu đồng, trong đó: Ngân sách huyện (nguồn tiết kiệm chi năm 2022 (chuyển nguồn sang năm 2023 tại Quyết định số 523/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 của UBND huyện): 104,0 triệu đồng. 

(2) Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc: 17.760,0 triệu đồng.

(3) Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch: 286,0 triệu đồng

(Chi tiết có biểu số 01 kèm theo)

3.2. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023: 18.012,74 triệu đồng, thực hiện nội dung thành phần số 02 *(Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền).*

- Ngân sách trung ương: 14.382,74 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương *(Ngân sách tỉnh: Nguồn xổ số kiến thiết)*: 3.630,0 triệu đồng.

(Chi tiết có biểu số 02 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu HĐND huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND huyện khoá XXI, kỳ họp Chuyên đề lần thứ mười, nhiệm kỳ 2021-2026, thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận: 

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Thường trực huyện uỷ;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các vị Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị, đoàn thể của huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Đảng uỷ, HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Việt Cường

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2023 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH VÙNG ĐỒNG BẢO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

(Kèm theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 20/6/2023 của HĐND huyện)

Biểu số 01

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Hạng mục công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quy mô	Thời gian Khởi công Hoàn thành	Quyết định đầu tư					Kế hoạch vốn năm 2023 phân bổ đợt này			Ghi chú	
						Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				Tổng vốn	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương (Ngân sách huyện)		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng vốn NSNN	Trong đó						Nhân dân đóng góp
									Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương (huyện)					
	Tổng cộng						31.610,8	30.138,6	30.034,6	104,0	1.472,2	19.190,0	19.086,0	104,0	
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt						1.144,0	1.144,0	1.040,0	104,0	-	1.144,0	1.040,0	104,0	
	Nội dung 1: Hỗ trợ đất ở	UBND xã		26 hộ			1.144,0	1.144,0	1.040,0	104,0		1.144,0	1.040,0	104,0	Có biểu số 1.1 kèm theo
II	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc						30.180,8	28.708,6	28.708,6	-	1.472,2	17.760,0	17.760,0		
II.1	Nội dung 1: Đầu tư CSHT trên địa bàn xã, bản ĐBKK						30.180,8	28.708,6	28.708,6	-	1.472,2	17.760,0	17.760,0		
a	Đầu tư cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã ĐBKK						28.357,1	26.975,8	26.975,8	-	1.381,3	16.406,5	16.406,5		
1	Xã Phiêng Cầm						4.900,0	4.658,3	4.658,3	-	241,7	2.444,0	2.444,0		
	Công trình đường liên bản (Nong Tầu Mông-Nong Nghệ-Xà Nghệ- Huổi Nhà- Phiêng Phay A) xã Phiêng Cầm	Ban QLDA ĐTXD và TĐC huyện	Xã Phiêng Cầm	3,0 Km	2023-2025	1071-16/6/2023	4.900,0	4.658,3	4.658,3		241,7	2.444,0	2.444,0		
2	Xã Tà Hộc						1.000,0	950,0	950,0	-	50,0	665,0	665,0		
2.1	Công trình nhà Văn hóa bản Bơ, xã Tà Hộc	Ban QLDA ĐTXD và TĐC huyện	Xã Tà Hộc	150 m2	2023-2025	1024-12/6/2023	1.000,0	950,0	950,0		50,0	665,0	665,0		
3	Xã Chiềng Nọi						1.200,0	1.140,0	1.140,0	-	60,0	798,0	798,0		
	Công Trình Cầu qua suối bản Cho Cong, Chiềng Nọi	Ban QLDA ĐTXD và TĐC huyện	Xã Chiềng Nọi		2023-2025	1044-14/6/2023	1.200,0	1.140,0	1.140,0		60,0	798,0	798,0		
4	Xã Chiềng Ve						3.360,0	3.192,0	3.192,0	-	168,0	1.755,5	1.755,5		
	Công trình đường liên bản, bản Púng đi bản Sươn Mè, xã Chiềng Ve	Ban QLDA ĐTXD và TĐC huyện	Xã Chiềng Ve	2,486 Km	2023-2025	1043-14/6/2023	3.360,0	3.192,0	3.192,0		168,0	1.755,5	1.755,5		

Số TT		Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quy mô	Thời gian Khởi công Hoàn thành	Quyết định đầu tư					Kế hoạch vốn năm 2023 phân bổ đợt này			Ghi chú	
						Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				Tổng vốn	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương (huyện)		Nhân dân đóng góp
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng vốn NSNN	Trong đó						
5	Xã Chiềng Mai						1.000,0	950,0	950,0	-	50,0	665,0	665,0		
	Công trình nhà Văn hóa bán Vực Bon, xã Chiềng Mai	Ban QLDA ĐTXD và TĐC huyện	Xã Chiềng Mai	150 m2	2023-2025	1036-13/6/2023	1.000,0	950,0	950,0		50,0	665,0	665,0		
6	Xã Chiềng Dong						1.441,7	1.369,0	1.369,0	-	72,6	959,0	959,0		
	Công trình đường liên bản Lò Um đi bản Khoáng Biên, xã Chiềng Dong	Ban QLDA ĐTXD và TĐC huyện	Xã Chiềng Dong	1,039 Km	2023-2025	1063-15/6/2023	1.441,7	1.369,0	1.369,0		72,6	959,0	959,0		
7	Xã Chiềng Kheo						1.000,0	950,0	950,0	-	50,0	665,0	665,0		
	Công trình nhà văn hóa bán Buốt Ván, xã Chiềng Kheo	Ban QLDA ĐTXD và TĐC huyện	Xã Chiềng Kheo	150 m2	2023-2025	1027-12/6/2023	1.000,0	950,0	950,0		50,0	665,0	665,0		
8	Xã Nà Ót						1.200,0	1.140,0	1.140,0	-	60,0	798,0	798,0		
	Công trình Cầu qua suối vào Trụ sở UBND xã Nà Ót	Ban QLDA ĐTXD và TĐC huyện	Xã Nà Ót	14 m	2023-2025	1045-14/6/2023	1.200,0	1.140,0	1.140,0		60,0	798,0	798,0		
9	Xã Phiềng Păn						1.969,3	1.869,5	1.869,5	-	99,8	1.330,0	1.330,0		
	Công trình Cầu treo qua suối Nà Nhung, bản Nà Nhung, xã Phiềng Păn	Ban QLDA ĐTXD và TĐC huyện	Xã Phiềng Păn	40 m	2023-2024	1072-16/6/2023	1.969,3	1.869,5	1.869,5		99,8	1.330,0	1.330,0		
10	Công trình nâng cấp điện không an toàn	Ban QLDA ĐTXD và TĐC huyện	Một số xã vùng III	188 hộ	2023-2024	1077-16/6/2023	11.286,1	10.757,0	10.757,0		529,1	6.327,0	6.327,0		
b	Đầu tư cơ sở hạ tầng trên địa bàn bản đặc biệt khó khăn						1.823,8	1.732,8	1.732,8	-	90,9	1.353,5	1.353,5		
1	Công trình đường đi khu sản xuất bản Kéo Bó, xã Nà Bó	Ban QLDA ĐTXD và TĐC huyện	Xã Nà Bó	0,95 Km	2023-2025	1065-15/6/2023	1.330,0	1.264,4	1.264,4		65,6	885,0	885,0		
2	Công trình đường nội bản Nậm Luông, xã Chiềng Chăn	UBND xã Chiềng Chăn	Xã Chiềng Chăn	0,38 Km	2023-2025	87-16/6/2023	493,8	468,5	468,5		25,3	468,5	468,5		
III	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	Trung tâm Truyền thông - Văn hoá					286,0	286,0	286,0		-	286,0	286,0	Có biểu số 1.2 kèm theo	

Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt 2023

(Kèm theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 20/6/2023 của HĐND huyện)



Biểu số 1.1

ĐVT: Triệu đồng

STT	Xã	Số hộ thụ hưởng	Vốn thực hiện năm 2023				Đơn vị thực hiện	Ghi chú
			Tổng số các nguồn vốn	Trong đó				
				Ngân sách TW	Ngân sách địa phương (Ngân sách huyện)	Vốn khác		
1	Xã Phiêng Cầm	7	308	280	28		UBND xã	Ngân sách huyện: Nguồn tiết kiệm chi năm 2022 (chuyển nguồn sang năm 2023 tại Quyết định số 523/QĐ-UBND ngày 30/3/2023)
2	Xã Chiềng Kheo	4	176	160	16			
3	Xã Chiềng Dong	4	176	160	16			
4	Xã Phiêng Păn	6	264	240	24			
5	Xã Chiềng Mai	5	220	200	20			
	Tổng cộng	26	1.144	1.040	104			

Dự án 6: Hỗ trợ trang thiết bị cho các bản vùng đồng bào Dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023

(Kèm theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 20/6/2023 của HĐND huyện)



Biểu số 1.2

Đơn vị: Triệu đồng

Đơn vị: Triệu đồng

12	Xã	Vốn thực hiện năm 2023				Cơ quan thực hiện	Ghi chú
		Tổng vốn giao năm 2023	Trong đó				
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	Vốn khác		
1	Xã Chiềng Nọi	95,3	95,3	-	-	Trung tâm Truyền thông văn hoá	
1.1	Bản Co Hỉnh	47,7	47,7	-	-		
1.2	Bản Nhụng Dưới	47,7	47,7	-	-		
2	Xã Nà Ốt	95,3	95,3	-	-	Trung tâm Truyền thông văn hoá	
2.1	Bản Pá Sung	47,7	47,7	-	-		
2.2	Bản Lụng Cường	47,7	47,7	-	-		
3	Xã Tà Hộc	95,3	95,3	-	-	Trung tâm Truyền thông văn hoá	
3.1	Bản Pá Nớ	47,7	47,7	-	-		
3.2	Bản Pơm	47,7	47,7	-	-		
	Tổng	286,0	286,0	-	-		

(Handwritten signature)

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2023 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN MAI SƠN

(Kèm theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 20/6/2023 của HĐND huyện)

Biểu số 02

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Tên danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quy mô	Thời gian khởi công - Hoàn thành	Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư					Kế hoạch vốn năm 2023 phân bổ đợt này			Ghi chú	
							Tổng mức đầu tư					Tổng vốn NSNN	Trong đó:			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó			Nhân dân đóng góp					
								Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện						
	TỔNG CỘNG						40.461,9	36.889,4	30.649,4	6.240,0	-	3.572,6	18.012,7	14.382,7	3.630,0	
	TỔNG CỘNG						40.461,9	36.889,4	30.649,4	6.240,0	-	3.572,6	18.012,7	14.382,7	3.630,0	
I	Xã Mường Bon						4.620,0	4.158,0	2.458,0	1.700,0	-	462,0	2.339,0	1.229,0	1.110,0	
1	Đường giao thông đến bản Rừng Thông, xã Mường Bon	Ban QLDA ĐTXD và TĐC huyện	Xã Mường Bon	2,854 km	2023-2025	1069-16/6/2023	4.620,0	4.158,0	2.458,0	1.700,0		462,0	2.339,0	1.229,0	1.110,0	
II	Xã Mường Bằng						2.400,0	2.160,0	2.160,0	-	-	240,0	1.080,0	1.080,0	-	
1	Nhà văn hóa xã Mường Bằng	Ban QLDA ĐTXD và TĐC huyện	Xã Mường Bằng	300 m2	2023-2025	1035-13/6/2023	2.400,0	2.160,0	2.160,0			240,0	1.080,0	1.080,0		
III	Xã Cò Nòi						2.340,0	2.106,0	2.106,0	-	-	234,0	1.053,0	1.053,0	-	
1	Kênh thoát lũ từ khu đô thị sang suối cạn bản Cò Nòi, xã Cò Nòi	Ban QLDA ĐTXD và TĐC huyện	Xã Cò Nòi	2,2 km	2023-2025	1068-16/6/2023	2.340,0	2.106,0	2.106,0			234,0	1.053,0	1.053,0		
III	Xã Chiềng Chăn						4.520,0	4.068,2	4.068,2	-	-	451,8	2.034,0	2.034,0	-	
1	Nhà văn hóa xã Chiềng Chăn	Ban QLDA ĐTXD và TĐC huyện	Xã Chiềng Chăn	300m²	2023-2025	1033-13/6/2023	2.400,0	2.160,0	2.160,0			240,0	1.080,0	1.080,0		
2	Nhà văn hóa bản Kiếng, xã Chiềng Chăn	Ban QLDA ĐTXD và TĐC huyện	Xã Chiềng Chăn	150m²	2023-2025	1037-13/6/2023	1.000,0	900,0	900,0			100,0	450,0	450,0		
3	Đường Chiềng Chăn - Chiềng Sung	Ban QLDA ĐTXD và TĐC huyện	Xã Chiềng Chăn	0,7488 km	2023-2025	1064-15/6/2023	1.120,0	1.008,2	1.008,2			111,8	504,0	504,0		
IV	Xã Nà Bó						5.900,0	5.310,0	3.810,0	1.500,0	-	590,0	2.680,0	1.680,0	1.000,0	
1	Trường Mầm non Nà Bó 4 phòng học	Ban QLDA ĐTXD và TĐC huyện	Xã Nà Bó	NLH 2 tầng 4 phòng	2023-2025	1082-16/6/2023	4.500,0	4.050,0	3.050,0	1.000,0		450,0	1.800,0	1.300,0	500,0	
2	Đường nội đồng bản Nà Hường	Ban QLDA ĐTXD và TĐC huyện	Xã Nà Bó	0,984 km	2023-2025	1074-16/6/2023	1.400,0	1.260,0	760,0	500,0		140,0	880,0	380,0	500,0	
V	Xã Chiềng Ban						3.700,0	3.330,0	1.790,0	1.540,0	-	370,0	1.665,0	895,0	770,0	
1	Nhà văn hóa bản Sàng Nà Tre	Ban QLDA ĐTXD và TĐC huyện	Xã Chiềng Ban	200m2	2023-2025	1025-12/6/2023	1.000,0	900,0	900,0			100,0	450,0	450,0		

Số TT		Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quy mô	Thời gian Khởi công - Hoàn thành	Quyết định đầu tư							Kế hoạch vốn năm 2023 phân bổ đợt này			Ghi chú
						Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				Tổng vốn NSNN	Trong đó:				
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng vốn NSNN	Trong đó			Nhân dân đóng góp				
									Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh			Ngân sách huyện			
2	Rãnh thoát nước dọc tuyến đường trong dân xã	Ban QLDA ĐTXD và TĐC huyện	Xã Chiềng Ban	3,0km	2023-2025	1075-16/6/2023	2.700,0	2.430,0	890,0	1.540,0		270,0	1.215,0	445,0	770,0	
VI	Xã Chiềng Sung						3.371,9	3.038,2	3.038,2	-	-	333,7	1.485,0	1.485,0	-	
1	Đường đến bản Nhất Bó Lạnh đi bản Phát Nam (đường từ bản Thống Nhất cũ đi bản Phát cũ)	Ban QLDA ĐTXD và TĐC huyện	Xã Chiềng Sung	1,797km	2023-2025	1067-15/6/2023	3.371,9	3.038,2	3.038,2			333,7	1.485,0	1.485,0		

Số TT		Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quy mô	Thời gian Khởi công - Hoàn thành	Quyết định đầu tư					Kế hoạch vốn năm 2023 phân bổ đợt này			Ghi chú		
						Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				Nhân dân đóng góp	Tổng vốn	Trong đó:			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng vốn NSNN	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh			Ngân sách huyện		Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương (Ngân sách tỉnh)
VII	Xã Hát Lót						2.000,0	1.800,0	1.800,0	-	-	200,0	900,0	900,0	-	
1	Nhà văn hóa thôn Trĩn Phông	Ban QLDA ĐTXD và TĐC huyện	Xã Hát Lót	200 chỗ ngồi	2023-2025	1026-12/6/2023	1.000,0	900,0	900,0			100,0	450,0	450,0		
2	Nhà văn hóa tiểu khu Nà Sán	Ban QLDA ĐTXD và TĐC huyện	Xã Hát Lót	200 chỗ ngồi	2023-2025	1028-12/6/2023	1.000,0	900,0	900,0			100,0	450,0	450,0		
VIII	Xã Mường Chanh						2.210,0	1.989,0	489,0	1.500,0	-	221,0	994,5	244,5	750,0	
1	Đường nội bản Cang Mường - Nong Ten	Ban QLDA ĐTXD và TĐC huyện	Xã Mường Chanh	1,45km	2023-2025	1070-16/6/2023	2.210,0	1.989,0	489,0	1.500,0		221,0	994,5	244,5	750,0	
IX	Xã Chiềng Chung						9.400,0	8.930,0	8.930,0	-	-	470,0	3.782,2	3.782,2	-	
1	Nhà Văn hóa xã Chiềng Chung	Ban QLDA ĐTXD và TĐC huyện	Xã Chiềng Chung	300m2	2023-2025	1034-13/6/2023	2.400,0	2.280,0	2.280,0			120,0	1.140,0	1.140,0		
2	Trường mầm non Chiềng Chung. Hạng mục: Nhà lớp học 6 phòng điểm trung tâm (bản Nghịu)	Ban QLDA ĐTXD và TĐC huyện	Xã Chiềng Chung	NLH6P	2023-2025	1076-16/6/2023	6.000,0	5.700,0	5.700,0			300,0	2.167,2	2.167,2		
3	Nhà văn hóa bản Hạm	Ban QLDA ĐTXD và TĐC huyện	Xã Chiềng Chung	125 hộ	2023-2025	1038-13/6/2023	1.000,0	950,0	950,0			50,0	475,0	475,0		